

TIẾNG VIỆT

1. Đọc thầm và làm bài tập.

Gà học chữ

Ngày đầu đến lớp
Cô dạy chữ O
Gà trống thích chí
Gáy vang "Ố... ồ..."

Mái mơ hớn hở
Nộp bài cho cô
Tục ta tục tác
Quả trứng tròn vo.

Đến môn tập viết
Gà trống bối cào
Nét chữ xiêu vẹo
Hàng thấp hàng cao

Mới hay gà mái
Luyện chữ cả đêm
O tròn quả trứng
Ai ai cũng thêm.

(Phan Trung Hiếu)



1. Dựa vào bài đọc trả lời các câu hỏi sau:

a) Ngày đầu tiên đến lớp, cô dạy chữ:

chữ a

chữ b

chữ o

chữ ồ

b) Nét chữ của gà trống thế nào?

xiêu vẹo

thẳng hàng

đều tăm tắp

c) Dòng thơ nào nói lên gà mái rất chăm chỉ?

Nộp bài cho cô.

Luyện chữ cả đêm.

Quả trứng tròn vo.

2. Điền vào chỗ trống.

a) **c** hoặc **k**



chim bồâu



đàniến



đànò

b) **d** hoặc **gi**.



.....á sách

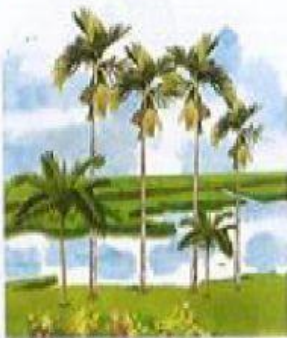


đôiày

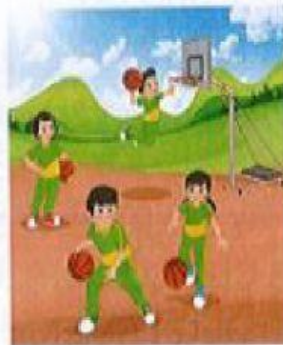


đôiép

3. Nối từ ngữ tạo thành câu. Đọc câu.



Hàng cau này



Thể thao



cùng đọc báo ở thư viện.

Chúng em

là hoạt động em rất thích.

đã có từ lâu ở trường em.

3. Đánh dấu x vào ô trống đặt trước từ ngữ viết sai chính tả.

a) ☐ bạn học
☐ bạng học

☐ quan tâm
☐ quang tâm

☐ chúc mừn
☐ chúc mừng

b) ☐ mĩm cười
☐ mĩm cười

☐ bảng nhóm
☐ bản nhóm

☐ vẽ hình
☐ vẽ hình